

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 6 - 2022

“V/v : “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Lan và Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Chị Trần Thị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:*Anh Lê Huy H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Anh Lê Huy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2022, bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Huy H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) ngày 25/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng sống ly thân đã hơn 03 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hằng thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Huy H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị H và anh Lê Huy H thống nhất có 02 con chung là Lê Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2010 và Lê Trần Quỳnh T, sinh ngày 30/4/2014. Sau ly hôn chị H và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Trần Anh T cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê

Trần Quỳnh T cho anh Lê Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: chị Trần Thị Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Lê Huy H trình bày: anh và chị Trần Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) ngày 25/11/2010. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do tính vợ chồng không hợp nhau, hai bên không cùng quan điểm sống, hai xảy ra cãi vã, không ai quan tâm đến ai. Hai vợ chồng sống ly thân hơn 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Lê Huy H và chị Trần Thị H thống nhất có 02 con chung là Lê Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2010 và Lê Trần Quỳnh T, sinh ngày 30/4/2014. Sau ly hôn anh Hoàng và chị Hằng thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Trần Anh T cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Trần Quỳnh T cho anh Lê Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Anh Lê Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Huy H làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình với lý do công việc ở xa đi lại khó khăn và dịch bệnh Covid 19 nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Lê Huy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Huy H yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/01/2010 tại UBND xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm, chị Hằng chuyển về nhà ngoại sinh sống, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hằng làm đơn xin ly hôn thì anh Hoàng cũng đồng ý. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Lê Huy H và chị Trần Thị H thống nhất có 02 con chung là Lê Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2010 và Lê Trần Quỳnh T, sinh

ngày 30/4/2014. Sau ly hôn anh H và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Trần Anh T cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Trần Quỳnh T cho anh Lê Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của hai bên là phù hợp Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Lê Huy H.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Huy Hoàng

3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Trần Quỳnh T, sinh ngày 30/4/2014 cho anh Lê Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau ly hôn hai bên đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003331 ngày 17 tháng 02 năm 2022. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Trần Thị H và anh Lê Huy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh, chị thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Trung;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương